

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 8 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

1. Tên nhiệm vụ: Nghiên cứu đề xuất giải pháp phát triển du lịch bền vững tỉnh Cao Bằng gắn với Công viên Địa chất Toàn cầu UNESCO Non nước Cao Bằng (công viên địa chất).

Mã số: ĐTĐL.CN-34/20

Thuộc: Đề tài độc lập cấp nhà nước (lĩnh vực tự nhiên)

- Chương trình (*tên, mã số chương trình*):

- Khác (*ghi cụ thể*):

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

- Làm rõ được cơ sở khoa học (lý luận và thực tiễn) về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, tiềm năng, hiện trạng tài nguyên du lịch và môi trường cho việc phát triển du lịch bền vững tỉnh Cao Bằng gắn với công viên địa chất.

- Xây dựng được định hướng phát triển du lịch bền vững tỉnh Cao Bằng gắn với CVĐC một cách toàn diện về kinh tế, văn hóa-xã hội, quốc phòng an ninh và môi trường phù hợp với nhu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

- Đề xuất được các giải pháp phát triển du lịch bền vững tỉnh Cao Bằng gắn với công viên địa chất đồng bộ với cơ chế chính sách; Xây dựng được mô hình du lịch bền vững và bộ cơ sở dữ liệu về tự nhiên, kinh tế - xã hội gắn với du lịch, bảo tồn và phát triển bền vững công viên địa chất.

- Nâng cao năng lực quản lý phát triển du lịch và bảo tồn di sản của địa phương.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: ThS. Ngô Huy Kiên

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Viện Quy hoạch và Thiết kế nông nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

5. Tổng kinh phí thực hiện: 4.600 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 4.600 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: 0 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: Tháng 09/2020

Kết thúc: đến hết tháng 08/2022

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (nếu có):

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	ThS.NCS. Ngô Huy Kiên	Chủ nhiệm đề tài	Viện Quy hoạch và Thiết kế Nông nghiệp
2	TS. Hà Văn Định	Thư ký đề tài	Viện Quy hoạch và Thiết kế Nông nghiệp
3	TS. Nguyễn Quang Dũng	Thành viên chính	Viện Quy hoạch và Thiết kế Nông nghiệp
4	TS. Vũ Anh Tú	Thành viên chính	Viện Quy hoạch và Thiết kế Nông nghiệp
5	TS. Nguyễn Hùng Cường	Thành viên chính	Viện Quy hoạch và Thiết kế Nông nghiệp
6	PGS.TS. Đặng Hồng Sơn	Thành viên chính	Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn
7	TS. Phạm Hồng Long	Thành viên chính	Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn
8	NCS. Trương Quang Quý	Thành viên chính	Bảo tàng Địa chất
9	CN. Lương Thị Thái Thanh	Thành viên chính	Trung tâm Nghiên cứu và Quy hoạch Môi trường
10	ThS. Vi Trần Thùy	Thành viên chính	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cao Bằng

Và các thành viên khác

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng		Khối lượng		Chất lượng	
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
I	Sản phẩm dạng I						
1	01 mô hình Du lịch bền vững gắn với công viên địa chất toàn cầu UNESCO Non Nước Cao Bằng	X			X		X
II	Sản phẩm dạng II						
1	Báo cáo sơ lý luận, thực tiễn và kinh nghiệm quốc tế cho đề xuất giải pháp phát triển du lịch bền vững tỉnh Cao Bằng gắn với công viên địa chất	X			X		X
2	Báo cáo định hướng, đề xuất giải pháp phát triển bền vững tỉnh Cao Bằng gắn với công viên địa chất.	X			X		X
3	Báo cáo kiến nghị về cơ chế chính sách phát triển du lịch bền vững tỉnh Cao Bằng gắn với công viên địa chất.	X			X		X
4	Bộ CSDL về tự nhiên, kinh tế xã hội gắn với phát triển du lịch và bảo tồn, phát triển bền vững công viên địa chất	X			X		X
5	Báo cáo đánh giá của Ban Quản lý công viên địa chất	X			X		X

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng		Khối lượng		Chất lượng	
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
6	Báo cáo tổng kết và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài.	X			X		X
III	Sản phẩm dạng III						
1	01 bài báo khoa học quốc tế	X			X		X
2	03 bài báo khoa học trong nước	X			X		X
IV	Sản phẩm đào tạo sau đại học						
1	02 Thạc sỹ	X			X		X
2	Góp phần đào tạo 01 Tiến sỹ	X			X		X

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao:

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1	01 mô hình Du lịch bền vững gắn với công viên địa chất toàn cầu UNESCO Non Nước Cao Bằng	Tháng 08/2022	UBND Xã Thành Công, Công ty TNHH Kolia, BQL CVĐC Non nước Cao Bằng, Sở VH - Thể thao và Du lịch Cao Bằng	
2	Bộ CSDL về tự nhiên, kinh tế xã hội gắn với phát triển du lịch và bảo tồn, phát triển bền vững công viên địa chất	Tháng 08/2022	Ban Quản lý CVĐC Non nước Cao Bằng - Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Cao Bằng	

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

- Xây dựng được bộ cơ sở dữ liệu về tự nhiên, xã hội gắn với phát triển du lịch và bảo tồn, phát triển bền vững Công viên Địa chất Non Nước Cao Bằng.
- Xây dựng các kiến nghị và đề xuất giải pháp phát triển bền vững tỉnh Cao Bằng gắn với công viên địa chất;
- Tham gia xây dựng 01 mô hình du lịch bền vững gắn với công viên địa chất, được tổng kết đánh giá để phát triển nhân rộng.

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế

a. Khả năng về thị trường

Là công trình khoa học dùng làm tài liệu tham khảo cho các nghiên cứu tiếp theo, là công cụ trực quan trong giảng dạy cho các trường đại học và sau đại học về phát triển du lịch bền vững, khai thác và bảo vệ di sản địa chất và du lịch gắn với công viên địa chất.

Hệ thống cơ sở dữ liệu về điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội gắn với phát triển du lịch và bảo tồn, phát triển bền vững công viên địa chất, góp phần nâng cao năng lực quản lý và tăng cường công tác quảng bá thương hiệu du lịch bền vững gắn với công viên địa chất tại Cao Bằng. Bên cạnh đó, hệ thống có thể truy cứu, sử dụng một cách dễ dàng sẽ thúc đẩy việc chia sẻ thông tin, giúp khách du lịch, các nhà nghiên cứu... tìm thông tin một cách nhanh nhất và hiệu quả nhất.

Kết quả mô hình du lịch bền vững gắn với công viên địa chất mang lại hiệu quả kinh tế cho người dân khi tham gia vào chuỗi giá trị du lịch, góp phần mang đến cho du khách lượng sản phẩm có chất lượng an toàn. Mô hình có thể được áp dụng cho các vùng có điều kiện địa lý tương tự.

b. Khả năng về ứng dụng các kết quả nghiên cứu vào sản xuất kinh doanh

Các kết quả nghiên cứu của đề tài sẽ được sử dụng trực tiếp bởi Ban Quản lý Công viên địa chất toàn cầu Non nước Cao Bằng, các Ban quản lý di tích lịch

sử văn hóa, đồng thời các kết quả này cũng có thể được sử dụng bởi các cơ quan quản lý từ Trung ương đến địa phương.

Hệ thống cơ sở dữ liệu, mô hình của đề tài góp phần vào việc tăng cường thu hút khách tham quan theo các chuyên đề, mục đích khác nhau.

Mô hình của đề tài đáp ứng được nhu cầu đầu tư của các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh để đầu tư phát triển du lịch bền vững trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Hệ thống cơ chế chính sách được đề xuất góp phần thu hút các nguồn lực về tài chính từ các doanh nghiệp đầu tư phát triển và du lịch tỉnh Cao Bằng.

c. Khả năng liên doanh liên kết với các doanh nghiệp trong quá trình nghiên cứu và triển khai ứng dụng sản phẩm

Trong quá trình nghiên cứu và triển khai ứng dụng sản phẩm của đề tài, có thể liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp trong việc hoàn thiện, cập nhật bổ sung hệ thống và xây dựng các cơ sở dữ liệu cho công tác quản lý, quảng bá hình ảnh, truy tìm điểm đến của du khách.

Mặt khác, trong việc ứng dụng triển khai mô hình, các doanh nghiệp được liên kết trong nhiều khâu: (i) phát triển du lịch bền vững gắn với công viên địa chất toàn cầu (homestay, tour tham quan, dịch vụ khách sạn, nhà hàng ẩm thực...); (ii) cung ứng giống, vật tư, quy trình kỹ thuật sản xuất theo hướng an toàn; tham gia liên kết trong việc thu mua, bảo quản và chế biến sản phẩm.

3.2. Hiệu quả xã hội

- Sản phẩm của đề tài làm cơ sở khoa học góp phần bảo vệ môi trường, bảo tồn di sản thiên nhiên, nâng cao giá trị gia tăng của du lịch Cao Bằng.

- Các kết quả đề xuất giải pháp thực hiện, mô hình du lịch bền vững khi được nhân rộng sẽ góp phần nâng cao đời sống, đảm bảo sinh kế cho người dân, bảo tồn các di sản công viên địa chất.

- Hệ thống cơ sở dữ liệu của đề tài là các số liệu đã được chuẩn hoá, góp phần vào việc khai thác, sử dụng số liệu có hiệu quả của các cơ quan có liên quan.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu \checkmark vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn

- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng

- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc

- Đạt

- Không đạt

Giải thích lý do:.....

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

Chủ nhiệm nhiệm vụ



ThS. Ngô Huy Kiên

**Thủ trưởng
Tổ chức chủ trì nhiệm vụ**



TS. Nguyễn Quang Dũng